

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Bá N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: SN 1, đường N, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị **Phùng Thị Thuý D**, sinh năm 1995

ĐKHKT: SN 1, đường N, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Bá N và chị Phùng Thị Thuý D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Nguyễn Bá N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Phùng Thị Thuý D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh N không yêu cầu). Chị Phùng Thị Thuý D có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Bá N và chị Phùng Thị Thuý D đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Nguyễn Bá N và chị Phùng Thị Thuý D đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Bá N tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000077 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh N đã nộp đủ án phí của vụ án. Hoàn trả cho anh Nguyễn Bá N số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phùng Thị Thuý D không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Minh Xuân, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuý